TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/DS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2019
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

2. Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V;

Địa chỉ trụ sở: Số XX L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A, Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân, VPBank hội sở;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Tuấn A, Chuyên viên VPBank AMC; (có mặt)

(Theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02 tháng 3 năm 2018 và Văn bản ủy quyền số 1807/2019/UQ-VPB ngày 02 tháng 5 năm 2019)

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thế A, sinh năm 1973; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 5 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây viết tắt là Ngân hàng) trình bày:***

Ngày 13 tháng 01 năm 2017 Ngân hàng và anh Nguyễn Thế A ký kết Hợp đồng vay tín chấp, không có biện pháp bảo đảm, theo "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử" (sau đây gọi tắt là Hợp đồng số LD 1704400392). Số tiền anh Thế A đề xuất vay là 110.000.000 đồng. Số tiền được Ngân hàng phê duyệt cho vay là 110.000.000 đồng. Thời hạn vay là 48 tháng. Gốc, lãi trả hàng tháng theo thông báo của Ngân hàng. Mục đích vay là vay tiêu dùng, mua đồ gia dụng. Lãi suất ban đầu là 33%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng, biên độ (+) 25%/01 năm, lãi suất quá hạn tính bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngày 13 tháng 02 năm 2017 Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền vay cho anh Nguyễn Thế A. Quá trình thực hiện hợp đồng, thời gian đầu anh Thế A thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thông báo của Ngân hàng. Từ ngày 13 tháng 01 năm 2018 do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay của anh Thế A chuyển thành nợ quá hạn và phải chịu lãi suất quá hạn kể từ thời điểm trên. Tính đến hết ngày 30 tháng 01 năm 2019 anh Thế A đã trả cho Ngân hàng số tiền 113.037.653 đồng (trong đó trả nợ gốc 70.785.431 đồng, trả nợ lãi 39.589.341 đồng, trả tiền phạt chậm trả 2.662.881 đồng). Khi Tòa án hòa giải, Ngân hàng đã đưa ra phương án nếu anh Thế A trả ngay, trả một lần cho Ngân hàng số tiền nợ thì Ngân hàng sẽ xem xét giảm một phần tiền lãi nhưng anh Thế A không chấp nhận. Nay Ngân hàng không chấp nhận bất kỳ một phương án nào mà anh Thế A đưa ra, Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc anh Thế A phải trả Ngân hàng số tiền nợ theo hợp đồng hai bên đã ký kết, số tiền tạm tính đến ngày 28 tháng 11 năm 2019 là 103.287.758 đồng (trong đó nợ gốc

39.214.569, nợ lãi 59.345.777, phạt chậm trả lãi 4.727.412). Anh Thế A phải tiếp tục chịu lãi trong hạn, quá hạn theo nội dung thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng.

**** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thế A trình bày***:

Ngày 13 tháng 01 năm 2017 anh và Ngân hàng ký kết Hợp đồng vay tín chấp, không có biện pháp bảo đảm, theo "Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử" là đúng. Sau khi ký hợp đồng, ngày 13 tháng 02 năm 2017 Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay là 110.000.000 đồng, trừ đi 4.140.116 đồng tiền bảo hiểm khoản vay phải nộp, số tiền anh thực nhận là 105.859.884 đồng. Thời gian đầu anh thực hiện việc thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi đầy đủ, đúng hạn theo thông báo của Ngân hàng. Từ ngày 13 tháng 01 năm 2018 anh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Ngày 30 tháng 01 năm 2019 anh có trả thêm được một khoản nợ gốc, lãi, kể từ đó anh chưa thanh toán thêm cho Ngân hàng khoản tiền gốc, lãi nào và tính đến hết thời điểm trên, anh đã thanh toán trả Ngân hàng số tiền 113.037.653 đồng (trong đó trả nợ gốc 70.785.431 đồng, trả nợ lãi 39.589.341 đồng, trả tiền phạt chậm trả 2.662.881 đồng). Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, quan điểm của anh như sau: Anh thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 39.241.569 đồng. Đối với số tiền nợ lãi, lãi phạt chậm trả, anh không đồng ý vì mức lãi suất Ngân hàng tính quá cao, anh không có khả năng trả. Anh sẽ thu xếp trả ngay cho Ngân hàng tiền nợ gốc và một phần tiền lãi, số tiền là 45.000.000 đồng, số tiền lãi còn lại đề nghị Ngân hàng miễn giảm toàn bộ. Nếu Ngân hàng không đồng ý, anh chấp nhận trả nợ theo số liệu Ngân hàng đã cung cấp nhưng do kinh tế khó khăn nên anh chỉ có khả năng trả mỗi tháng 700.000 đồng kể từ ngày Tòa án ra quyết định đến khi thanh toán trả xong hết nợ. Nếu Ngân hàng vẫn không chấp nhận các phương án trên, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Trong hợp đồng ký kết với Ngân hàng, anh khai báo mục đích vay vốn để tiêu dùng, mua đồ gia dụng, việc anh khai báo trên chỉ là để hợp thức hóa hồ sơ. Thực tế, anh vay vốn là để kinh doanh riêng, anh không nói, không bàn bạc gì với vợ anh là chị Hoàng Thị T và cũng không sử dụng tiền vay để chi tiêu chung

trong gia đình, do đó chị T không biết và không liên quan gì đến khoản vay nợ trên.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 30 tháng 9 năm 2019, chị Hoàng Thị T là vợ anh Nguyễn Thế A trình bày:***

Hiện chị kinh doanh tự do, anh Thế A làm nghề cơ khí, giữa chị và anh Thế A kinh tế độc lập. Việc anh Thế A vay nợ Ngân hàng từ thời gian nào, số tiền vay bao nhiêu, sử dụng vào việc gì, anh Thế A không nói, không bàn bạc với chị, không đưa tiền cho chị, không sử dụng tiền vay để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình nên chị không biết. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, theo chị việc trả nợ Ngân hàng (nếu có) là trách nhiệm của anh Thế A, không liên quan gì đến chị.

**** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn thực hiện một phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 90, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL do Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao công bố; Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 24, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc anh Nguyễn Thế A phải thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt theo hợp đồng hai bên đã ký kết, số tiền tạm tính đến ngày 28 tháng 11 năm 2019 là 103.287.758 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Thế A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Anh Nguyễn Thế A phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án phát sinh từ hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng đối với anh Nguyễn Thế A, anh Thế A vay tiền với tư cách cá nhân, mục đích để tiêu dùng, anh Thế A hiện đang cư trú tại Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự, loại tranh chấp là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Thế A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt anh Nguyễn Thế A.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc anh Nguyễn Thế A phải thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi và tiền phạt theo hợp đồng hai bên đã ký kết, thấy: Hợp đồng tín dụng số LD 1704400392 ngày 13 tháng 01 năm 2017 giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Thế A được ký kết trên cơ sở tự nguyện, chủ thể ký kết hợp đồng là người đủ năng lực hành vi dân sự, đủ thẩm quyền ký kết theo quy định của pháp luật, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, do đó hợp đồng trên là hợp pháp. Sau khi ký hợp đồng, ngày 13 tháng 02 năm 2017, Ngân hàng đã giải ngân cho anh Thế A số tiền vay là 110.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, thời gian đầu anh Thế A đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo thông báo của Ngân hàng. Từ ngày 13 tháng 01 năm 2018 anh Thế A đã vi phạm nghĩa vụ. Ngày 30 tháng 01 năm 2019 anh Thế A trả thêm được một khoản tiền nợ gốc, nợ lãi và tính đến thời điểm trên anh Thế A đã thanh toán trả Ngân hàng số tiền là 113.037.653 đồng (trong đó trả nợ gốc 70.785.431 đồng, trả nợ lãi 39.589.341 đồng, trả tiền phạt chậm trả 2.662.881 đồng), sau đó anh Thế A chưa thanh toán thêm được khoản tiền nợ gốc, nợ lãi nào. Như vậy, số tiền anh Thế A còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 28 tháng 11 năm 2019 là 103.287.758 đồng (trong đó nợ gốc là 39.214.569, nợ lãi là 59.345.777, phạt chậm trả lãi là 4.727.412). Anh Thế A

đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ Luật Dân sự và thỏa thuận tại hợp đồng hai bên đã ký kết, theo đó anh Thế A đã vi phạm Điều 4 của Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử do Ngân hàng ban hành. Tại Điều 4 của Bộ điều khoản này quy định, Ngân hàng có quyền thu hồi khoản nợ khi anh Thế A vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc và lãi nào. Cũng theo quy định tại Điều 7 của Bộ điều khoản này, khoản nợ của anh Thế A sẽ bị chuyển sang thành nợ quá hạn và bị áp lãi suất quá hạn, khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả theo thỏa thuận. Yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc anh Thế A phải trả tiền nợ gốc, nợ lãi và phạt chậm trả lãi theo hợp đồng hai bên đã ký kết là có cơ sở, căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 90, 91 Luật Các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc anh Nguyễn Thế A phải tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng đến khi thanh toán hết, thấy: Theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng và anh Thế A, anh Thế A phải tuân theo quy định của Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử do Ngân hàng ban hành. Tại Điều 7 của Bộ điều khoản quy định: *"Khoản nợ gốc quá hạn sẽ phải chịu lãi suất quá hạn kể từ thời điểm quá hạn cho đến khi khách hàng thanh toán hết nợ gốc quá hạn"*. Thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự và Án lệ số 08/2016/AL do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao công bố, Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vấn đề khác: Khoản vay nợ của anh Nguyễn Thế A với Ngân hàng phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa anh Thế A với vợ là chị Hoàng Thị T. Tại Tòa án, anh Thế A và chị T đều trình bày toàn bộ số tiền vay anh Thế A sử dụng để kinh doanh riêng, không chi tiêu chung cho gia đình, chị T không biết và không liên quan đến khoản vay nợ trên, do đó chị T không phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả nợ theo Hợp đồng tín dụng ký kết giữa anh Thế A với Ngân hàng.

[5] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn, số tiền cụ thể là 103.287.758 đồng x 5% = 5.165.000 đồng (sau khi làm tròn số).

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao công bố; Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 24, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

2. Buộc anh Nguyễn Thế A phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng số LD 1704400392 ngày 13 tháng 01 năm 2017 hai bên đã ký kết. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 28 tháng 11 năm 2019 là 103.287.758 đồng (một trăm lẻ ba triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng) (trong đó nợ gốc là 39.214.569, nợ lãi là 59.345.777, phạt chậm trả lãi là 4.727.412). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Thế A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì lãi suất mà anh Nguyễn Thế A vay phải tiếp tục

thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

3. Về án phí: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0003399 đề ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh Nguyễn Thế A phải nộp 5.165.000 đồng (năm triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 11 năm 2019). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương